

Số: **14** /2018/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **09** tháng **7** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, mức đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 139/TTr-STC ngày 21 tháng 6 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điều 1 Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, mức đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

“Điều 1: Quy định mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất đối với các trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá như sau:

Số TT	Khu vực thuê đất	Mức tỷ lệ (%)
1	Vị trí thuê đất tại địa bàn thành phố Bắc Kạn (trừ đất sử dụng cho các mục đích quy định tại số thứ tự 3, 4 biểu này)	
1.1	Tại các phường	1,1

Số TT	Khu vực thuê đất	Mức tỷ lệ (%)
1.2	Tại các xã	0,9
2	Vị trí thuê đất tại địa bàn các huyện (trừ đất sử dụng cho các mục đích quy định tại số thứ tự 3, 4 biểu này)	
2.1	Tại các thị trấn thuộc huyện (trừ thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn)	1
2.2	Tại các xã (trừ các xã quy định tại số thứ tự 2.3 biểu này)	0,8
2.3	Tại thị trấn Nà Phặc huyện Ngân Sơn, các xã miền núi khu vực III theo quy định của Chính phủ	0,5
3	Đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; đất sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh của dự án thuộc ngành, nghề khuyến khích đầu tư, ngành, nghề đặc biệt khuyến khích đầu tư theo quy định	0,5
4	Đất sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh (trừ đất sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản để sản xuất vật liệu xây dựng thông thường)	1

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2018.

2. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- UBMTTQVN tỉnh Bắc Kạn;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu VT, NCKSTT(Vân).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải